THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **720**/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2014*

HỎA TỐC

BAN THI ĐUA KHEN THƯỞNG TRUNG ƯƠNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 351
Ngày 19 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và Quyết định số 342/QĐ-TT ngày 20 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về bổ sung, sửa đổi một số tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 1620/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới";

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại các Tờ trình số 788/TTr-BTĐKT ngày 13 tháng 5 năm 2014, số 791/TTr-BTĐKT ngày 14 tháng 5 năm 2014 và số 809/TTr-BTĐKT ngày 15 tháng 5 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho:

185 xã đạt chuẩn nông thôn mới (có Danh sách kèm theo), đã có nhiều thành tích trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới (các phường của các quận Bắc Từ Liêm và Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội được thành lập theo Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội để thành lập 02 quận và 23 phường thuộc thành phố Hà Nội, được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ tặng cho các xã của huyện Từ Liêm trước đây có tên trong Danh sách nêu trên);

31 xã (có Danh sách kèm theo) có nỗ lực cao trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc Gia về xây dựng nông thôn mới;

26 xã đặc biệt khó khăn (có Danh sách kèm theo) có nỗ lực cao trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới;

50 cá nhân tiêu biểu (có Danh sách kèm theo) có nhiều thành tích trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan, các tập thể và cá nhân có tên trong Danh sách Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: BTCN, các PCN: Nguyễn Hữu Vũ, Phạm Viết Muôn; TGĐ Cổng TTĐT; các Vụ: KTN, KTTH, TH;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3 b). NĐ. Hào, 21 b.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vũ Văn Ninh

DANH SÁCH
CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG
BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
*(Kèm theo Quyết định số: **720**/QĐ-TTg*
ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

A. TẬP THỂ

I. CÁC XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

1. Nhân dân và cán bộ xã Vạn Hòa, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai;
2. Nhân dân và cán bộ xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai;
3. Nhân dân và cán bộ xã Nậm Cang, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai;
4. Nhân dân và cán bộ xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;
5. Nhân dân và cán bộ xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
6. Nhân dân và cán bộ xã Đồng Luận, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;
7. Nhân dân và cán bộ xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;
8. Nhân dân và cán bộ xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;
9. Nhân dân và cán bộ xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;
10. Nhân dân và cán bộ xã Vân Hội, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc;
11. Nhân dân và cán bộ xã Hợp Thịnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc;
12. Nhân dân và cán bộ xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc;
13. Nhân dân và cán bộ xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc;
14. Nhân dân và cán bộ xã Đình Chu, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc;
15. Nhân dân và cán bộ xã Tử Du, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc;
16. Nhân dân và cán bộ xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc;
17. Nhân dân và cán bộ xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc;
18. Nhân dân và cán bộ xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc;
19. Nhân dân và cán bộ xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc;
20. Nhân dân và cán bộ xã Thượng Trưng, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc;
21. Nhân dân và cán bộ xã Ngũ Kiên, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc;

22. Nhân dân và cán bộ xã Tam Phúc, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc;
23. Nhân dân và cán bộ xã Đồng Quế, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;
24. Nhân dân và cán bộ xã Nhạo Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;
25. Nhân dân và cán bộ xã Đồng Thịnh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;
26. Nhân dân và cán bộ xã Nam Viêm, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;
27. Nhân dân và cán bộ xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;
28. Nhân dân và cán bộ xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;
29. Nhân dân và cán bộ xã Thụy Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
30. Nhân dân và cán bộ xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;
31. Nhân dân và cán bộ xã Nguyên Xá, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
32. Nhân dân và cán bộ xã Trọng Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
33. Nhân dân và cán bộ xã Thụy Văn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
34. Nhân dân và cán bộ xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;
35. Nhân dân và cán bộ xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình;
36. Nhân dân và cán bộ xã Nam Thắng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình;
37. Nhân dân và cán bộ xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;
38. Nhân dân và cán bộ xã Nam Cường, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình;
39. Nhân dân và cán bộ xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình;
40. Nhân dân và cán bộ xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
41. Nhân dân và cán bộ xã Khánh Thành, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình;
42. Nhân dân và cán bộ xã Khánh Thiện, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình;
43. Nhân dân và cán bộ xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình;
44. Nhân dân và cán bộ xã Hải Thanh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;
45. Nhân dân và cán bộ xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;
46. Nhân dân và cán bộ xã Hải Tân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;
47. Nhân dân và cán bộ xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;
48. Nhân dân và cán bộ xã Hải Chính, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;

49. Nhân dân và cán bộ xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định;

50. Nhân dân và cán bộ xã Xuân Thượng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định;

51. Nhân dân và cán bộ xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam;

52. Nhân dân và cán bộ xã Nhân Bình, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;

53. Nhân dân và cán bộ xã Vũ Bản, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam;

54. Nhân dân và cán bộ xã Đọi Sơn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam;

55. Nhân dân và cán bộ xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;

56. Nhân dân và cán bộ xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;

57. Nhân dân và cán bộ xã Hưng Đạo, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;

58. Nhân dân và cán bộ xã Nguyễn Huệ, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;

59. Nhân dân và cán bộ xã Bình Dương, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;

60. Nhân dân và cán bộ xã Việt Dân, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;

61. Nhân dân và cán bộ xã Xuân Sơn, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;

62. Nhân dân và cán bộ xã Yên Thọ, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;

63. Nhân dân và cán bộ xã Hoàng Quế, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;

64. Nhân dân và cán bộ xã Bình Khê, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;

65. Nhân dân và cán bộ xã Kim Sơn, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;

66. Nhân dân và cán bộ xã Hồng Phong, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;

67. Nhân dân và cán bộ xã Đức Chính, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;

68. Nhân dân và cán bộ Xã Quý Lộc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;

69. Nhân dân và cán bộ Xã Định Tân, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;

70. Nhân dân và cán bộ Xã Định Tường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;

71. Nhân dân và cán bộ Xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

72. Nhân dân và cán bộ Xã Minh Dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

73. Nhân dân và cán bộ Xã Hoằng Đồng, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

74. Nhân dân và cán bộ Xã Hoằng Thắng, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

75. Nhân dân và cán bộ Xã Trường Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;

76. Nhân dân và cán bộ Xã Tượng Văn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;

77. Nhân dân và cán bộ Xã Hạnh Phúc, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

78. Nhân dân và cán bộ Xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

79. Nhân dân và cán bộ Xã Xuân Giang, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

80. Nhân dân và cán bộ Xã Nga An, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

81. Nhân dân và cán bộ Xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

82. Nhân dân và cán bộ Xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;

83. Nhân dân và cán bộ Xã Phú Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

84. Nhân dân và cán bộ Xã Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

85. Nhân dân và cán bộ Xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

86. Nhân dân và cán bộ Xã Đông Văn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

87. Nhân dân và cán bộ xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;

88. Nhân dân và cán bộ xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh;

89. Nhân dân và cán bộ xã Thuận Lộc, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;

90. Nhân dân và cán bộ xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh;

91. Nhân dân và cán bộ xã Thạch Châu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh;

92. Nhân dân và cán bộ xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh;

93. Nhân dân và cán bộ xã Thạch Hạ, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;

94. Nhân dân và cán bộ xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;

95. Nhân dân và cán bộ xã Hà Mòn, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum;

96. Nhân dân và cán bộ xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định;

97. Nhân dân và cán bộ xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;

98. Nhân dân và cán bộ xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh;

99. Nhân dân và cán bộ xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;

100. Nhân dân và cán bộ xã Phú Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là phường Phúc Diễn và phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội);

101. Nhân dân và cán bộ xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội) ;

102. Nhân dân và cán bộ xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là phường Cổ Nhuế 1 và phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội);

103. Nhân dân và cán bộ xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là phường Đông Ngạc và phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

104. Nhân dân và cán bộ xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là phường Xuân Đỉnh và phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội);

105. Nhân dân và cán bộ xã Liên Mạc, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội);

106. Nhân dân và cán bộ xã Thượng Cát, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội);

107. Nhân dân và cán bộ xã Tây Tựu, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội);

108. Nhân dân và cán bộ xã Đại Mỗ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội);

109. Nhân dân và cán bộ xã Tây Mỗ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội);

110. Nhân dân và cán bộ xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là phường Mỹ Đình 1 và phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội);

111. Nhân dân và cán bộ xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là phường Xuân Phương và phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội);

112. Nhân dân và cán bộ xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;

113. Nhân dân và cán bộ xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;

114. Nhân dân và cán bộ xã Đại Áng , huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;

115. Nhân dân và cán bộ xã Đông Mỹ , huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;

116. Nhân dân và cán bộ xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;
117. Nhân dân và cán bộ xã Ngọc Hồi , huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;
118. Nhân dân và cán bộ xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội;
119. Nhân dân và cán bộ xã Đan Phượng, huyện Đan phượng, thành phố Hà Nội;
120. Nhân dân và cán bộ xã Liên Trung, huyện Đan phượng, thành phố Hà Nội;
121. Nhân dân và cán bộ xã Song Phượng, huyện Đan phượng, thành phố Hà Nội;
122. Nhân dân và cán bộ xã Liên Hồng, huyện Đan phượng, thành phố Hà Nội;
123. Nhân dân và cán bộ xã Tân Hội, huyện Đan phượng, thành phố Hà Nội;
124. Nhân dân và cán bộ xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội;
125. Nhân dân và cán bộ xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội;
126. Nhân dân và cán bộ xã Bình Yên, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội;
127. Nhân dân và cán bộ xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội;
128. Nhân dân và cán bộ xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội;
129. Nhân dân và cán bộ xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội;
130. Nhân dân và cán bộ xã Thọ Lộc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội;
131. Nhân dân và cán bộ xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội;
132. Nhân dân và cán bộ xã Ngọc Tảo, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
133. Nhân dân và cán bộ xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội;
134. Nhân dân và cán bộ xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;
135. Nhân dân và cán bộ xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;
136. Nhân dân và cán bộ xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;
137. Nhân dân và cán bộ xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;
138. Nhân dân và cán bộ xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội;
139. Nhân dân và cán bộ xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội;
140. Nhân dân và cán bộ xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội;
141. Nhân dân và cán bộ xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội;
142. Nhân dân và cán bộ xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

143. Nhân dân và cán bộ xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;
144. Nhân dân và cán bộ xã Thụy Hương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
145. Nhân dân và cán bộ xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;
146. Nhân dân và cán bộ xã Đồng Tân, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội;
147. Nhân dân và cán bộ xã Nghĩa Hương, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội;
148. Nhân dân và cán bộ xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội;
149. Nhân dân và cán bộ xã Hồng Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội;
150. Nhân dân và cán bộ xã Hoà Tiến, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng;
151. Nhân dân và cán bộ xã Hoà Châu, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng;
152. Nhân dân và cán bộ xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng;
153. Nhân dân và cán bộ xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;
154. Nhân dân và cán bộ xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;
155. Nhân dân và cán bộ xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng;
156. Nhân dân và cán bộ xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ;
157. Nhân dân và cán bộ xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ;
158. Nhân dân và cán bộ xã Tân Hiệp A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang;
159. Nhân dân và cán bộ xã Mỹ Đức, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang;
160. Nhân dân và cán bộ xã Đại Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang;
161. Nhân dân và cán bộ xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang;
162. Nhân dân và cán bộ xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang;
163. Nhân dân và cán bộ xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;
164. Nhân dân và cán bộ xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;
165. Nhân dân và cán bộ xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;
166. Nhân dân và cán bộ xã Hàng Gòn, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;
167. Nhân dân và cán bộ xã Bình Lộc, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;
168. Nhân dân và cán bộ xã Xuân Tân, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;
169. Nhân dân và cán bộ xã Suối Tre, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;

170. Nhân dân và cán bộ xã Xuân Lập, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;

171. Nhân dân và cán bộ xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai;

172. Nhân dân và cán bộ xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai;

173. Nhân dân và cán bộ xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;

174. Nhân dân và cán bộ xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;

175. Nhân dân và cán bộ xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;

176. Nhân dân và cán bộ xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;

177. Nhân dân và cán bộ xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

178. Nhân dân và cán bộ xã Thành Đông, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long;

179. Nhân dân và cán bộ xã Long Mỹ, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;

180. Nhân dân và cán bộ xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang;

181. Nhân dân và cán bộ xã Vĩnh Thanh, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu;

182. Nhân dân và cán bộ xã Sơn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;

183. Nhân dân và cán bộ xã Quảng Lập, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng,

184. Nhân dân và cán bộ xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

185. Nhân dân và cán bộ xã Lạc Lâm, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng,

Đã có nhiều thành tích trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

II. CÁC XÃ CÓ NỖ LỰC CAO TRONG VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Nhân dân và cán bộ xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng;

2. Nhân dân và cán bộ xã Quân Bình, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn;

3. Nhân dân và cán bộ xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;

4. Nhân dân và cán bộ xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

5. Nhân dân và cán bộ xã Tuy Lộc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái;

6. Nhân dân và cán bộ xã Lương Phú, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên;

7. Nhân dân và cán bộ xã Bình Lư, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu;

8. Nhân dân và cán bộ xã Dũng Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình;

9. Nhân dân và cán bộ xã Quang Hưng, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;

10. Nhân dân và cán bộ xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị;

11. Nhân dân và cán bộ xã Tam An, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam;

12. Nhân dân và cán bộ xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;

13. Nhân dân và cán bộ xã Hòa Đông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk;

14. Nhân dân và cán bộ xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh;

15. Nhân dân và cán bộ xã Nghị Đức, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận;

16. Nhân dân và cán bộ xã Dương Xuân Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Long An;

17. Nhân dân và cán bộ xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

18. Nhân dân và cán bộ xã Châu Bình, Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre;

19. Nhân dân và cán bộ xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng;

20. Nhân dân và cán bộ xã Tân Dân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;

21. Nhân dân và cán bộ xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh;

22. Nhân dân và cán bộ xã Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên;

23. Nhân dân và cán bộ xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu,

24. Nhân dân và cán bộ xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương;

25. Nhân dân và cán bộ xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh;

26. Nhân dân và cán bộ xã Hương Hòa, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa - Thiên Huế;

27. Nhân dân và cán bộ xã Đắc H'Lơ, huyện K'Bang, tỉnh Gia Lai;

28. Nhân dân và cán bộ xã Tân Thanh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;

29. Nhân dân và cán bộ xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắc Nông;

30. Nhân dân và cán bộ xã An Sơn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương;

31. Nhân dân và cán bộ xã Tiến Hưng, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước,

Đã có nỗ lực cao trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

III. CÁC XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN CÓ NỖ LỰC CAO TRONG VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Nhân dân và cán bộ xã Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang;
2. Nhân dân và cán bộ xã Tà Chải, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai;
3. Nhân dân và cán bộ xã Xuân Đài, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ;
4. Nhân dân và cán bộ xã Đồng Tiến, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh;
5. Nhân dân và cán bộ xã Bản Bo, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu;
6. Nhân dân và cán bộ xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La;
7. Nhân dân và cán bộ xã Trung Bì, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình;
8. Nhân dân và cán bộ xã Kim Đông, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình;
9. Nhân dân và cán bộ xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá;
10. Nhân dân và cán bộ xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình;
11. Nhân dân và cán bộ xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị;
12. Nhân dân và cán bộ xã A Nông, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam;
13. Nhân dân và cán bộ xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định;
14. Nhân dân và cán bộ xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên;
15. Nhân dân và cán bộ xã Tam Thanh, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận;
16. Nhân dân và cán bộ xã Khánh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An;
17. Nhân dân và cán bộ xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang;
18. Nhân dân và cán bộ xã Đông Thành, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long;
19. Nhân dân và cán bộ xã Tân Thuỷ, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;
20. Nhân dân và cán bộ xã Thạch Thới Thuận, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng;
21. Nhân dân và cán bộ xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
22. Nhân dân và cán bộ xã Khánh Hoà, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau,
23. Nhân dân và cán bộ xã Nhâm, huyện A Lưới, tỉnh Thừa thiên - Huế;
24. Nhân dân và cán bộ xã Sơn Lang, huyện K'Bang , tỉnh Gia Lai;

25. Nhân dân và cán bộ xã Đạ Rsal, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng;

26. Nhân dân và cán bộ xã Thạch Giám, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An,

Đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

B. CÁ NHÂN

1. Ông Giàng A Tủa, bản Cò Nọt Mông, xã Bản Bo, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu;

2. Ông Giàng Seo Cấu, thôn Nậm Thố, xã Thải Giàng Phố, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai;

3. Ông Hoàng Văn Tùy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Nam Tuấn, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng;

4. Ông Hoàng Trung Tự, thôn Xuân Hòa, xã Khuôn Lùng, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang;

5. Ông Hoàng Văn Khai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;

6. Ông Hoàng Minh Tuấn, Trưởng thôn Tân Lập, xã Quan Lạn, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

7. Ông Triệu Văn Lâm, Trưởng thôn Khuổi Già, xã Rã Bả, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn;

8. Ông Lương Đức Giang, Chủ tịch UBND xã Lão Hộ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang;

9. Ông Nguyễn Phùng Hưng, xóm Đồi, xã Đức Lương, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

10. Ông Bùi Quang Hùng, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

11. Ông Phạm Sỹ Liên, trưởng khu hành chính Xuân Áng, xã Chí Đám, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ;

12. Bà Đinh Thị Nụ, xã Chi Lăng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;

13. Ông Phạm Văn Hùng, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Yên Thái, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình;

14. Ông Nguyễn Hồng Đông, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định;

15. Ông Hoàng Nhân Thanh, xã Hợp Đức, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

16. Ông Nguyễn Ngọc Tỵ, Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch UBND xã Yên Thọ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa;

17. Ông Nguyễn Văn Chương, xã Nghi Liên, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;

18. Ông Phạm Văn Đức, Bí thư Đảng ủy xã Hương Minh, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh;

19. Ông Nguyễn Xuân Việt, xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình;

20. Ông Hồ Văn Loan, xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị;

21. Ông Đinh Gen, xã Kông Lơng Khơng, huyện K'Bang, tỉnh Gia Lai;

22. Ông Cao Ngọc Liên, xã Bình Dương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;

23. Ông A Lăng Búi, thôn Arớt, xã A Nông, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam;

24. Ông Nguyễn Hồng Phi, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;

25. Ông Trương Thanh Liêm, Trưởng thôn Đông Lam, xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;

26. Ông Ngô Văn Nhặt, xã Hòa Mỹ Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên;

27. Ông Phạm Thanh, Hội viên Hội Cựu chiến binh thôn An Phú, xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận;

28. Ông Hồ Sơn Tư, ấp 2, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc,tỉnh Đồng Nai;

29. Ông Nguyễn Bình Trị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quảng Lập, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng;

30. Ông Huỳnh Minh Quân, ấp Long Bình, xã Thành Nam,huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh;

31. Bà Trần Thị Kim Ngoa, ấp Tân Hiệp, xã Long Tân, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

32. Ông Trần Hoàng Khải, Bí thư Đảng ủy, Trưởng ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh;

33. Ông Nguyễn Văn Bé Hai, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nông dân xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

34. Ông Trần Thanh Tuấn, Bí thư Đảng ủy xã Phước Thanh, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu;

35. Ông Phan Kim Sơn, Trụ trì chùa Lan Nhã Kỳ Viên, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang;

36. Ông Khưu Thoại Sỹ, xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre;

37. Ông Lê Ngọc Hóa, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

38. Ông Nguyễn Công Danh, Chủ tịch UBND xã Tân Dân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;

39. Ông Lê Văn Bảnh, ấp Quới Hiệp, xã Trung Thành Tây, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long;

40. Ông Nguyễn Lương Duyên, ấp Cả Trốt, xã Khánh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An;

41. Ông Trương Văn Bé, ấp 1, xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang;

42. Ông Nguyễn Minh Hải,ấp Mỹ Khánh A, xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;

43. Ông Trần Văn Mười, Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã An Sơn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương;

44. Ông Phùng Mạnh Thực, Chủ tịch Hội Cựu Thanh niên xung phong xã Thạch Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội;

45. Ông Nguyễn Bảo An, Trưởng ban Nhân dân ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh;

46. Ông Nguyễn Minh Chuyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ea Ô, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắc;

47. Ông Nguyễn Văn Tạo, xã Đắk Sắt, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông;

48. Ông Nguyễn Bí, nông dân xã Quảng An, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên - Huế;

49. Ông Nguyễn Duy Thuần, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum;

50. Ông Nguyễn Công Quế, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Tiến Hưng, huyện Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước,

Đã có nhiều thành tích trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới./.